

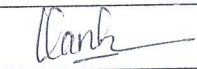
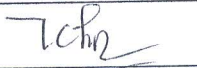
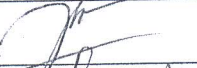


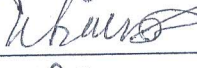
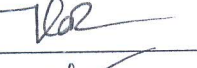
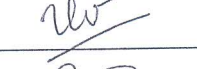

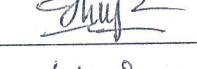



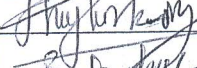
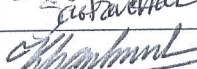
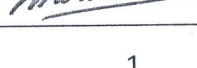

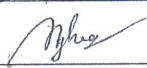

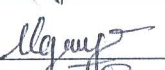









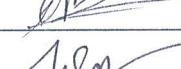
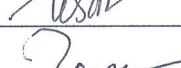
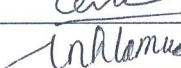




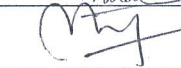

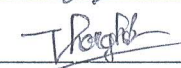




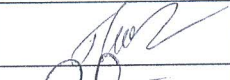
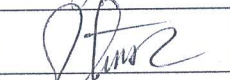
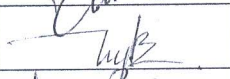
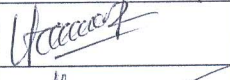
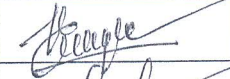

**BẢNG GHI ĐIỂM**  
**BÀI THU HOẠCH THỰC TẾ**  
**LỚP TRUNG CẤP LLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 32 NĂM 2021**

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		GHI CHÚ
			Bảng số	Bảng chữ	
1	Lê Thị Tú Anh		9,0	Chín	
2	Trần Thị Mỹ Bình		8,5	Tám rưỡi	
3	Nguyễn Hương Cảnh		8,5	Tám rưỡi	
4	Trần Thị Lệ Chi		8,0	Tám	
5	Hồ Văn Đề		8,0	Tám	
6	Hồ Quang Giáo		8,5	Tám rưỡi	
7	Lê Hà		8,0	Tám	
8	Lê Minh Hải		8,0	Tám	
9	Trần Việt Hào		8,0	Tám	
10	Trần Thị Hằng		8,5	Tám rưỡi	
11	Biện Văn Hòa		8,5	Tám rưỡi	
12	Lê Thị Hương		8,5	Tám rưỡi	
13	Hồ Thị Kiên		8,0	Tám	
14	Nguyễn Văn Lanh		7,5	Bảy rưỡi	
15	Hồ Văn Linh		8,0	Tám	
16	Trần Thị Thùy Linh		8,0	Tám	
17	Hồ Văn Mão		8,0	Tám	
18	Phan Khánh Minh		8,0	Tám	



SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	ĐIỂM THÔNG NHẤT		GHI CHÚ
			Bảng số	Bảng chữ	
19	Lê Trung Nghĩa		8,5	Tám điểm	
20	Phan Trọng Nghĩa		8,5	Tám điểm	
21	Hồ Thị Ngọc		8,5	Tám điểm	
22	Hồ Thị Nguyệt		8,5	Tám điểm	
23	Hoàng Thị Nhân		8,0	Tám	
24	Lê Trung Nhân		8,0	Tám	
25	Lê Quỳnh Nhi		8,5	Tám điểm	
26	Nguyễn Thị Nhung		8,5	Tám điểm	
27	Hồ Văn Nhục		8,0	Tám	
28	Nguyễn Hữu Phước		8,5	Tám điểm	
29	Hồ Văn Phiết		8,5	Tám điểm	
30	Trần Thị Quả		8,5	Tám điểm	
31	Nguyễn Thị Như Quỳnh		8,0	Tám	1993
32	Nguyễn Thị Như Quỳnh		8,0	Tám	1996
33	Lê Quang Sơn		8,0	Tám	
34	Trần Hồng Tâm		8,5	Tám điểm	
35	Hoàng Anh Tâm		8,5	Tám điểm	
36	Nguyễn Vũ Thanh		8,0	Tám	
37	Lê Công Thành		8,0	Tám	
38	Hồ Văn Thoan		8,0	Tám	
39	Hồ Văn Thừa		8,0	Tám	
40	Trần Lê Minh Trang		8,0	Tám	
41	Trần Minh Trọng		8,5	Tám điểm	
42	Nguyễn Thị Hồng Tư		8,0	Tám	
43	Nguyễn Ngọc Tuấn		8,5	Tám điểm	



SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		GHI CHÚ
			Bảng số	Bảng chữ	
44	Hoàng Anh Tuấn		8,5	Tám mươi	
45	Nguyễn Tuấn Tùng		8,5	Tám mươi	
46	Hoàng Thị Tuyết		8,5	Tám mươi	
47	Phan Thanh Vũ		8,5	Tám mươi	
48	Nguyễn Việt Vượng		8,0	Tám	
49	Nguyễn Thị Xúng		8,5	Tám mươi	

Tổng số học viên: 49 học viên

Tổng số học viên đủ điều kiện viết thu hoạch: 49 học viên

Tổng số bài thu hoạch: 49

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm) ..... 01 ..... bài, chiếm ..... 2% ..... %

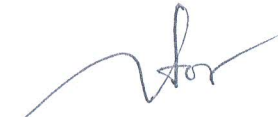
Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm) ..... 47 ..... bài, chiếm ..... 46% ..... %

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm) ..... 01 ..... bài, chiếm ..... 2% ..... %

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm) ..... 0 ..... bài, chiếm ..... 0% ..... %

Loại yếu: (Dưới 5.0 điểm) ..... 0 ..... bài, chiếm ..... 0% ..... %

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

  
Đinh Thị Thu Hòa

TRƯỞNG PHÒNG  
QLĐT&NCKH

  
Nguyễn Thị Hồng Sâm

BAN GIÁM HIỆU  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

  
Ngô Thị Thu Hà

